

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 11 năm 2019

V/v “Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân và bà Phan Thị Nhụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa - Thư ký TAND huyện QV

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV, tỉnh BN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện QV, Tỉnh BN mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 224/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Viêm Thị C, sinh năm 1990 (*có mặt*)

STQ: Thôn TT, phường NS, thành phố BN, tỉnh BN

HKTT: Thôn TP, xã CB, huyện QV, tỉnh BN

- Bị đơn: Anh Nguyễn Kim Q, sinh năm 1987 (*vắng mặt*)

STQ: Thôn TP, xã CB, huyện QV, tỉnh BN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Viêm Thị C trình bày: Chị và anh Nguyễn Kim Q được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương ngày 10/12/2009 (âm lịch). Trước khi cưới anh chị có được tự nguyện tìm hiểu và được UBND xã CB cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới, anh chị về chung sống cùng nhau hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2013, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh Q không chịu khó làm ăn, ham chơi và có quan hệ bất chính với người khác và kết quả anh Q có con riêng ở ngoài. Do cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc và kinh tế gặp nhiều khó khăn nên gia đình đã quyết định để chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Cùng năm đó, anh Q lại có quan hệ với người phụ nữ khác và có với cô ấy 01 con riêng. Trong thời gian chị vắng nhà, anh Q cũng không quan tâm đến các con và lo lắng cho gia đình mà để mặc các con cho ông bà nội các cháu chăm sóc. Năm 2018, chị hết hợp đồng và trở về, gia đình lại đoàn tụ nhưng anh Q

không hề thay đổi, không quan tâm gì đến gia đình. Do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, sống lạnh nhạt, không hạnh phúc nên chị đã xin phép gia đình chồng đưa hai con về nhà để sinh sống. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân và không có khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị được giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Kim Q.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có sinh được 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu Ngân, sinh ngày 08/11/2010 và cháu Nguyễn Thị Gia Hân, sinh ngày 17/9/2013. Hiện hai con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu anh Q phải đóng góp.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị xác nhận, trong thời gian chung sống vợ chồng không tạo lập được khối tài sản chung nào nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Q cố tình vắng mặt và không phối hợp để giải quyết. Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh Nguyễn Kim Q thì được mẹ đẻ anh Q là bà Nguyễn Thị Bắc cho biết thực trạng hôn nhân giữa anh Q và chị C như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Kim Q và chị Viem Thị C được tự nguyện tìm hiểu, được UBND xã CB cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương vào năm 2010. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc và sống chung cùng với ông bà. Trong thời gian chung sống cùng vợ, Q ít khi ở nhà lo lắng cho gia đình, vợ con. Năm 2015, gia đình bà lo cho chị C đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Trong thời gian chị C đi lao động thì anh Q vẫn không thay đổi, không chịu khó làm ăn và quan tâm, đến các con. Thời gian này, bà có biết anh Q có quan hệ bất chính với người khác và có con riêng. Năm 2018, chị C hết hợp đồng và về nước, vợ chồng C – Q về chung sống cùng nhau, nhưng do anh Q thiếu quan tâm đến vợ con nên chị C đã xin phép vợ chồng bà đưa hai con về nhà để ở phường NS, thành phố BN sinh sống, ông bà đã đồng ý. Hiện tại, ngoài hai con chung với chị C, anh Q còn có 02 con riêng với hai người phụ nữ khác và hiện anh Q đã đem về cho vợ chồng bà nuôi dưỡng. Việc Tòa án gửi các văn bản tố tụng cho anh Q, anh Q đều biết và được bà trực tiếp thông báo cũng như giao văn bản nhưng do không muốn ly hôn nên anh Q không đến Tòa án để giải quyết.

Bà Bắc cho biết, anh Q vẫn sinh sống cùng với ông bà nhưng ít khi có mặt ở nhà, anh Q cứ về qua nhà chỉ được một lúc lại đi ngay. Hiện tại vợ chồng C – Q đã sống ly thân, ngoài hai con chung là Nguyễn Thị Thu Ngân và Nguyễn Thị Gia Hân thì anh Q có hai con riêng là Nguyễn Minh Long, sinh năm 2013 và cháu Mạc Duy Hải, sinh năm 2015. Hai con riêng của anh Q được sinh ra và mang họ mẹ của các cháu, hiện anh Q mang cả hai cháu về cho vợ chồng bà nuôi dưỡng và cho các cháu ăn học. Do anh Q không có việc làm ổn định, sống bằng nghề tự do, bản thân anh Q không chăm lo được cho các con nên quan điểm của bà là để chị C được nuôi dưỡng cả hai con chung để cho các cháu có cuộc sống ổn định và điều kiện chăm sóc tốt hơn.

-Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Q và chị C sau khi lấy nhau vẫn ở chung với ông bà nên anh Q, chị C không có tài sản chung. Việc chị C làm đơn ly hôn, lỗi chủ yếu do con trai bà nên đề nghị Tòa án căn cứ giải quyết để bảo vệ Q lợi cho chị C.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà hôm nay chị Viêm Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Kim Q và nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung.

Đại diện VKSND huyện QV tham gia phiên toà nhận xét:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai bằng lời nói và liên tục.

Nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không thực hiện đúng các Q và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đề nghị xử cho chị Viêm Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Kim Q.

Con chung: Giao cho chị Viêm Thị C nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thu Ngân, sinh ngày 08/11/2010 và cháu Nguyễn Thị Gia Hân, sinh ngày 17/9/2013. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh Q được đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung, công nợ, đất ruộng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Viêm Thị C phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Kim Q đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được giao giấy triệu tập phiên Tòa lần 2 nhưng anh Q cũng không có mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Viêm Thị C và anh Nguyễn Kim Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã CB cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/01/2010 tại quyền số 02/2010, việc kết hôn đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống dẫn đến không còn lòng tin và sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Trong các năm 2013 và 2015 anh Q đã có quan hệ bất chính với những người phụ nữ khác và đã có 02 con riêng mà hiện anh Q đã đưa về cho bố mẹ mình chăm sóc. Trong thời gian chị C làm đơn xin ly hôn gửi Tòa án, anh Q đã biết và nhận được những thông báo của Tòa án nhưng anh Q không có quan điểm về quan hệ hôn nhân, không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng và đều cố tình vắng mặt trong các buổi làm việc. Như vậy, chứng tỏ anh Q cũng không còn quan tâm gì đến hạnh phúc gia đình. Hiện tại, chị C đưa các con chung về nhà để ở phường NS, thành phố BN sinh sống. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Viêm Thị C và anh Nguyễn Kim Q là có thật trên thực tế, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân và không còn khả năng đoàn tụ, yêu cầu xin ly hôn của chị C là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Con chung: Vợ chồng có sinh được 02 con chung là Nguyễn Thị Thu Ngân, sinh ngày 08/11/2010 và cháu Nguyễn Thị Gia Hân, sinh ngày 17/9/2013. Hiện tại chị C đang nuôi dưỡng cả hai con chung. Quá trình giải quyết vụ án, chị C đã nộp cho Tòa án Hợp đồng lao động với Công ty TNHH WNC Việt Nam và bảng lương ba tháng 6,7,8 để chứng minh khả năng và điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Tại phiên tòa, anh Q vắng mặt, qua xác minh tại địa phương và gia đình xác định, anh Q làm nghề tự do, không có công việc ổn định, không thường xuyên chăm lo con cái, hơn nữa hiện tại anh Q phải chăm lo cho hai con riêng là cháu Nguyễn Minh Long, sinh năm 2013 và cháu Mạc Duy Hải, sinh năm 2015. Xét điều kiện thực tế và nguyện vọng của chị C về việc xin được nuôi dưỡng hai con chung cùng với ý kiến và nguyện vọng của con chung, ý kiến của đại diện gia đình anh Q nên để ổn định cuộc sống, giúp các cháu phát triển tốt về thể chất cũng như tinh thần nên cần giao 02 con chung cho chị C nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con: Do chị C không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Tài sản chung, công nợ, công sức: Không đề cập giải quyết.

- Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Viêm Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Kim Q.

Con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Thu Ngân, sinh ngày 08/11/2010 và Nguyễn Thị Gia Hân, sinh ngày 17/9/2013 cho chị Viêm Thị C được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh

Nguyễn Kim Q có Q đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật và không ai được cản trở anh Q thực hiện Q này.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đặt ra giải quyết.

Án phí: Chị Viêm Thị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị C đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0000713 ngày 11/9/2019 của Chi cục THA dân sự huyện QV, tỉnh BN.

Nguyên đơn có mặt được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN;
- VKSND huyện QV;
- Chi cục THA huyện QV;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên